TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21/5/2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
  Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Minh Thể
  Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Miện – Ông Hồ Hữu Hiền
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2018/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2018/QĐST - HPT ngày 04/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Đ, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn lập ngày 29/12/2017 và các lời khai tại Tòa án chị Huỳnh Thị Đ trình bày: Năm 2000 chị và anh Nguyễn Văn C tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng, không tổ chức lễ cưới vì gia đình hai bên lúc đó quá khó khăn, đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Vũng Tàu, tỉnh bà Rịa – Vũng Tàu. Quá trình chung sống hạnh phúc nên sinh được một người con. Từ năm 2015 đến nay anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm đến nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, anh C không chịu khó làm ăn, hay đi đá gà sau đó tụ tập bạn bè uống rượu, về nhà kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập chị, vì thương con nên chị đã cố gắng chịu đựng và khuyên can nhưng anh C vẫn không

thay đổi, từ năm 2015 anh chị mặc dù sống chung một nhà nhưng không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau, tháng 10 năm 2017 anh C đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã về ở cùng cha mẹ ruột. Tại phiên Tòa hôm nay, chị xác định mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh C không còn tình cảm gì với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 22/9/2000, hiện nay cháu Hòa đang ở cùng chị nên chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Nguyễn Văn C nhưng không tống đạt được cho anh C vì anh C không ở nhà nên Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh C nhưng vẫn không thấy anh C đến Tòa làm việc. Ngày 23/4/2018 Tòa án đã tiến hành xác minh tại thôn 6, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết quả xác minh cho biết anh C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên, từ năm 2015 đến nay anh C và chị Đ thường xuyên mâu thuẫn, hay cãi nhau, do anh C thường xuyên uống rượu, không chịu làm ăn tạo dựng kinh tế trong gia đình. Như vậy Tòa án đã tiến hành đầy đủ các biện pháp thu thập chứng cứ nhưng anh C vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác để giải quyết vụ việc. Vì vậy căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu của nguyên đơn cung cấp Tòa án tiến hành giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến nay không có gì sai phạm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Đ, giao con chung chưa thành niên cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Đ và anh Nguyễn Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại , xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nay chị Huỳnh

Thị Đ có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Đ và anh Nguyễn Văn C xây dựng gia đình với nhau vào năm 2004, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do đó là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc nên sinh được một người con, từ năm 2015 đến nay anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, không cùng nhau làm ăn tạo dựng kinh tế trong gia đình, anh C không có trách nhiệm với vợ con, thường đi đá gà, uống rượu, về nhà kiếm chuyện cãi nhau với chị Đ, vì con chung chị Đ đã cố gắng chịu đựng và chờ đợi, khuyên nhủ anh C cùng chị nuôi dạy con nhưng anh C không thay đổi, mỗi lần anh C đi uống rượu về nhà là tìm cách xúc phạm, xô xát với chị làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con chung, do đó mâu thuẫn anh chị trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Đ xin ly hôn với anh C, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ, chị Huỳnh Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

[3] Về con chung: Có 01 người con, cháu Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 22/9/2000, chị Điều có nguyện vọng được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào các điều kiện cho sự phát triển tốt về thể chất, đảm bảo việc học hành và sự phát triển tốt về tinh thần, hơn nữa cháu H có nguyện vọng được ở với chị Đ vì chị Đ quan tâm, chăm sóc tốt. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị Huỳnh Thị Đ. Chị Huỳnh Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 22/9/2000 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Nguyễn Văn C không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Huỳnh Thị Đ phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, điểm b khoản Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Đ. Chị Huỳnh Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Chị Huỳnh Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 22/9/2000 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Nguyễn Văn C không cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Đ nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000353 ngày 30/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí. Chị Huỳnh Thị Đ đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS H. Tân Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.